

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 25 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Lục

Bà Vũ Thị Thanh Hương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Trần Chung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Thị Kim H, sinh ngày 20/9/1985; nơi sinh: Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Táo, xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn G (đã chết) và bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1963; chồng: Lê Đăng H, sinh năm 1985; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Chị Lê Thị H1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn K, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Người làm chứng:

+Anh Lê Đăng H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13/10/2021, Trịnh Thị Kim H đi bộ từ nhà mình ở thôn T, xã Tuân Chính đến thôn K, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường mục đích xem ai có tài sản là xe mô tô để trộm lấy phương tiện đi lại. Khoảng 12 giờ cùng ngày H đi đến trước cổng nhà chị Lê Thị H1, trú tại thôn K, xã An Tường, H quan sát thấy tại sân nhà chị H1 dựng 02 chiếc xe mô tô, trong đó có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 88L1-371.84, đầu xe hướng vào trong sân, đuôi xe hướng ra ngoài. H đi lại gần thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, quan sát không thấy ai trông giữ, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Khi đến vị trí xe H dắt lùi xe hướng ra cổng được khoảng 01 mét thì quay đầu xe hướng ra ngoài cổng sau đó ngồi lên yên xe dùng chân đẩy xe mô tô ra khỏi cổng nhà chị H1 cách khoảng 05 mét. H vặn mở chìa khóa điện nổ xe máy và điều khiển xe trốn thoát theo đường liên xã về hướng thị trấn Vĩnh Tường.

Sau khi phát hiện mất tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1-37.84 chị H1 đến Công an xã An Tường trình báo. Nhận được tin báo Công an xã An Tường báo cáo Công an huyện Vĩnh Tường giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra Công an huyện Vĩnh Tường triệu tập Trịnh Thị Kim H, H đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1-371-84 đã trộm cắp của chị H. Chị H1 tự nguyện nộp giấy chứng nhận đăng ký xe cho cơ quan điều tra để phục vụ điều tra.

Cùng ngày anh Lê Quý H sinh năm 1983 ở thôn K, xã An Tường nộp cho cơ quan điều tra 02 đoạn video trích xuất từ camera nhà anh Hôn.

Ngày 14/10/2021 Công an huyện Vĩnh Tường đã tổ chức thực nghiệm điều tra cho H xác định vị trí, hiện trường và diễn lại toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1-371.84 của chị H1 phù hợp với lời khai của H, lời khai chị H1.

Tại kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐGTTHS ngày 22/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Tường kết luận: “01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave, biển kiểm soát 88L1- 371.84 có giá trị 11.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/11/2021, Cơ quan điều tra trả cho chị Lê Thị H1 là chủ sở hữu: 01 xe mô tô biển kiểm soát 88L1-371.84 và giấy đăng ký xe. Nhận lại tài sản chị H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSVT ngày 11/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Trịnh Thị Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; đề nghị phạt bị cáo tù 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị xác nhận cơ quan điều tra trả tài sản cho Lê Thị H1.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ ngày 13/10/2021, tại nhà chị Lê Thị H1 ở thôn K, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc lợi dụng sơ hở bị cáo Trịnh Thị Kim H trộm cắp một 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 88L1-371.84 của chị Lê Thị H1. Tài sản trộm cắp theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trị giá 11.000.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trịnh Thị Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng,... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Trịnh Thị Kim H, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, xong xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện trả lại tài sản cho người bị hại, ở cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, nên Hội đồng xét xử đã xem xét cho bị cáo hưởng án treo án định thời gian thử thách giao bị cáo Trịnh Thị Kim H cho Ủy ban nhân dân xã Tuấn Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp của chị Lê Thị H1, Cơ quan điều tra đã thu và trả cho chị Lê Thị H1 là chủ sở hữu: 01 xe mô tô biển kiểm soát 88L1-371.84; giấy đăng ký xe và chìa khóa xe. Nhận lại tài sản chị Lê Thị H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị Kim H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trịnh Thị Kim H cho Ủy ban nhân dân xã Tuấn Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trịnh Thị Kim H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chỉ cục Thi hành án Dân sự Huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Tuấn Chính;
- Bị cáo + Người bị hại;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh

(Bị cáo Hùng phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự)

